

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/2024/HNGĐ- ST**

Ngày: 17-4-2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương; Ông Lương Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Mùa Thị C**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản III, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị đơn: Anh **Chá A S**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Bản II, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án tại đội 12, phân trại số 01, trại giam Nà Tấu, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: Xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2024, biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mùa Thị C trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùa Thị C và anh Chá A S tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2003, nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 người con chung. Sau một thời gian cuộc sống gia đình bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh Chá A S đã nhiều lần bạo lực gia

đình, không tu chí làm ăn, suốt ngày uống rượu, cờ bạc, trộm cắp tài sản. Ngày 11/11/2015, anh Chá A S bị bắt về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và bị xử phạt 12 năm tù giam, hiện đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu Cục C10 - Bộ Công an. Nay chị Mùa Thị C thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài. Nên chị Mùa Thị C làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chá A S.

[2]. *Về con chung, con riêng*: Chị Mùa Thị C và anh Chá A S có với nhau 03 người con chung, là các cháu: Chá A D, sinh năm 2005; Chá Thị N, sinh ngày 18/02/2008; Chá A Th, sinh ngày 21/4/2015. Sau khi ly hôn chị Mùa Thị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Chá Thị N, Chá A Th.

Đối với cháu Chá A D, đã thành niên và có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mùa Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ*: Đối với cháu Chá A D đã đủ 18 tuổi và cháu đã có lời khai thể hiện cháu đã trưởng thành tự chăm sóc được bản thân. Còn các cháu Chá Thị N, Chá A Th có lời khai, đơn nguyện vọng gửi đến Tòa án và lời khai thể hiện nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ do mẹ là người nuôi dưỡng chăm sóc cháu từ nhỏ.

* *Đối với bị đơn*: Ngày 28 tháng 02 năm 2024, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông làm Công văn số: 18/2024/CV-TA, ngày 28 tháng 02 năm 2024 gửi nhờ cán bộ Trại giam Nà Tấu tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án số: 45/TB-TLVA, ngày 28 tháng 02 năm 2024 cho bị đơn anh Chá A S. Sau khi nhận được Thông báo thụ lý anh Chá A S có lời khai hồi 07 giờ 30 phút, ngày 05/3/2024, anh S trình bày:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Mùa Thị C tự nguyện sống với nhau từ năm 2003, nhưng không đăng ký kết hôn và có với nhau 03 người con chung, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ngày 11/11/2015, anh S bị bắt về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và bị xử phạt 12 năm tù giam, hiện đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu Cục C10 - Bộ Công an. Nay chị C xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

[2]. *Về con chung, con riêng*: Anh và chị Mùa Thị C có với nhau 03 người con chung, là các cháu: Chá A D, sinh năm 2005; Chá Thị N, sinh ngày 18/02/2008; Chá A Th, sinh ngày 21/4/2015. Quan điểm của anh Chá A S về vấn đề nuôi con sau khi ly hôn: Anh Chá A S không đồng ý để chị Mùa Thị C nuôi các con. Anh Chá A S muốn sau khi ly hôn, các con sẽ về sống với bà nội và anh trai tại bản Keo Lô II, xã Keo Lô, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

[3]. *Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 27/3/2024 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã cùng nguyên đơn chị Mùa Thị C trực tiếp xuống trại giam Nà Tấu tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải.

** Tại Biên bản hoà giải hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, tại Trại giam Nà Tấu bị đơn anh Chá A S trình bày:*

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Mùa Thị C chung sống với nhau từ năm 2003 mà không đăng ký kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 người con chung. Đến năm 2015 anh S bị bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Mùa Thị C khởi kiện ra Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đề nghị ly hôn với anh Chá A S. Anh Chá A S hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị Mùa Thị C.

[2]. *Về con chung, con riêng:* Anh và chị Mùa Thị C có với nhau 03 người con chung, là các cháu: Chá A D, sinh năm 2005; Chá Thị N, sinh ngày 18/02/2008; Chá A Th, sinh ngày 21/4/2015. Sau khi ly hôn anh S đồng ý để chị Mùa Thị C nuôi các cháu Chá Thị N, Chá A Th. Anh Chá A S không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Chá A D đã thành niên và có khả năng lao động, nên anh Chá A S không yêu cầu giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng:* Anh Chá A S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đảm bảo đúng quy định; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không có mặt theo sự triệu tập của Tòa án tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ Khoản 7 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, 15, Điều 53; Điều 58; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mùa Thị C và anh Chá A S. Giao các cháu Chá Thị N, sinh ngày 18/02/2008; Chá A Th, sinh ngày 21/4/2015 cho chị Mùa Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Đối với cháu Chá A D đã thành niên và có khả năng lao động, nên anh Chá A S và chị Mùa Thị C không yêu cầu giải quyết. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Mùa Thị C, anh Chá A S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về thủ tục thụ lý yêu cầu của nguyên đơn:* Ngày 26/02/2024 chị Mùa Thị C nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Chị Mùa Thị C có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 và được Tòa án thụ lý theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 28/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị C theo Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại bản Keo Lôm II, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, nên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 7 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Ngày 01 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và làm Công văn nhờ cán bộ trại giam Nà Tấu đã tổng đạt hợp lệ cho anh Chá A S. Tuy nhiên, hiện tại anh Chá A S đang phải chấp hành án tại trại giam Nà Tấu, nên anh S không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử theo giấy triệu tập của Tòa án được. Ngày 03/4/2024, anh Chá A S đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có xác nhận của trại giam Nà Tấu gửi cho Tòa án, đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh, vì anh và chị Mùa Thị C đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án. Ngoài ra, anh không có ý kiến gì thêm. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Chá A S theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

- *Về hôn nhân:* Chị Mùa Thị C và anh Chá A S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 cho đến nay, mặc dù các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình, thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nay chị Mùa Thị C làm đơn xin ly hôn, anh Chá A S hoàn toàn đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Do đó, căn cứ vào Biên bản hoà giải ngày 27/3/2024 giữa chị Mùa Thị C và anh Chá A S tại trại giam Nà Tấu; căn cứ Khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mùa Thị C và anh Chá A S theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Chị Mùa Thị C và anh Chá A S có 03 người con chung là các cháu Chá A D, sinh năm 2005; Chá Thị N, sinh ngày 18/02/2008; Chá A Th, sinh ngày 21/4/2015. Hội đồng xét xử xét thấy đến thời điểm xét xử cháu Chá A D, sinh ngày 18/6/2005 đã đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và

cháu đã có lời khai thể hiện cháu đã trưởng thành tự chăm sóc được bản thân. Nên Hội đồng xét xử không xem xét việc giao người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chá A D như đề nghị của chị Mùa Thị C và anh Chá A S. Còn các cháu Chá Thị N, sinh ngày 18/02/2008; Chá A Th, sinh ngày 21/4/2015 đang ở tuổi vị thành niên cần bố mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Theo nguyện vọng của các cháu và căn cứ vào Biên bản hoà giải ngày 27/3/2024 giữa chị Mùa Thị C và anh Chá A S tại trại giam Nhà Tù. Cho nên HĐXX, cần giao các cháu Chá Thị N; Chá A Th cho chị Mùa Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung các bên đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

Anh Chá A S có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, riêng và nợ chung, riêng: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Mùa Thị C, anh Chá A S có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Mông đang cư trú tại bản Keo Lô III, xã Keo Lô, huyện Điện Biên Đông nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Mùa Thị C, anh Chá A S như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 58; Điều 69; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 7 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa: Chị Mùa Thị C và anh Chá A S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Giao con chung là các cháu Chá Thị N, sinh ngày 18/02/2008; Chá A Th, sinh ngày 21/4/2015 cho chị Mùa Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Mùa Thị C, anh Chá A S không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Chá A D đã thành niên và có khả năng lao động, chị Mùa Thị C và anh Chá A S không yêu cầu giải quyết.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

2.2. *Về tài sản chung, tài sản riêng*: Chị Mùa Thị C và anh Chá A S không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nợ chung, nợ riêng*: Chị Mùa Thị C và anh Chá A S không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Mùa Thị C và anh Chá A S được miễn án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Mùa Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2024). Bị đơn anh Chá A S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Giang